CHƯƠNG 3 – TRAO ĐỔI CHẤT QUA MÀNG VÀ TRUYỀN TIN TẾ BÀO

BÀI 10: TRAO ĐỔI CHẤT QUA MÀNG TẾ BÀO

A. KHÁM PHÁ

Nghiên cứu SGK – Tr 64, 65, sử dụng các từ gợi ý để điền vào chỗ trống.

■ Hồ sơ chứng cứ A – Vận chuyển các chất qua màng tế bào

(1) chọn lọc	**(2) hoá học**	**(3) quy luật hoá lí**	**(4) ra, vào**
(5) chênh lệch	**(6) nhất định**	**(7) môi trường bên ngoài**	

1. Trao đổi chất qua màng tế bào là quá trình vận chuyển các chất ..... tế bào qua màng.

2. Tế bào không thể tồn tại nếu không có hoạt động trao đổi chất với .....

3. Màng tế bào có thành phần ..... chỉ cho những chất ..... đi qua, nên tế bào có cơ chế "....." và kiểm soát sự trao đổi chất.

4. Sự khuếch tán của các phân tử tuân theo .....; tốc độ khuếch tán phụ thuộc vào kích thước, bản chất của phân tử, sự ..... nồng độ của chất khuếch tán, cũng như nhiệt độ, áp suất của môi trường.

■ Hồ sơ chứng cứ B – Hiện tượng khuếch tán

(1) thụ động	**(2) chất tan thấp**	**(3) chất tan cao**	**(4) không cần**
(5) gradient	**(6) chuyển động**	**(7) bằng**	

5. Khuếch tán là sự di chuyển của các phân tử từ nơi có nồng độ ..... đến nơi có nồng độ .....

6. Sự di chuyển của các phân tử diễn ra xuôi chiều …….. nồng độ.

7. Khuếch tán là hình thức vận chuyển ....., vì tế bào ..... cung cấp năng lượng.

8. Khi đạt trạng thái cân bằng động, các phân tử vẫn ..... liên tục; số lượng phân tử di chuyển theo hai chiều ..... nhau.

■ Hồ sơ chứng cứ C – Hiện tượng thẩm thấu

(1) thụ động	**(2) nước**	**(3) cao**
(4) năng lượng	**(5) thấp**	**(6) aquaporin**

9. Thẩm thấu là sự khuếch tán của các phân tử ..... qua màng tế bào.

10. Nước di chuyển từ nơi có nồng độ chất tan ..... đến nơi có nồng độ chất tan .....

11. Thẩm thấu là hình thức vận chuyển ....., không tiêu tốn .....

12. Màng tế bào cho nước thẩm thấu cực nhanh nhờ sự có mặt của các kênh protein chuyên dụng mang tên .....

LIVEWORKSHEETS

B. GIẢI MÃ

■ Hồ sơ chứng cứ D – Phán đoán của chuyên gia

Hãy cho biết các nhận định sau đúng hay sai.

Mã	Nhận định	Đ/S
A	Các phân tử khuếch tán từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao.	.....
B	Khuếch tán không cần tế bào cung cấp năng lượng.	.....
C	Khi đạt cân bằng động, các phân tử ngừng chuyển động.	.....
D	Chênh lệch nồng độ càng lớn thì xu hướng khuếch tán càng rõ rệt.	.....

■ Hồ sơ chứng cứ E – Ghép nối để mở khóa

Nối nội dung ở cột A với nội dung phù hợp ở cột B.

A	B
1. Thẩm thấu	a. Môi trường có nồng độ chất tan cao hơn so với tế bào
2. Môi trường đẳng trương	b. Môi trường có nồng độ chất tan thấp hơn so với tế bào
3. Môi trường ưu trương	c. Sự di chuyển của nước qua màng bán thấm
4. Môi trường nhược trương	d. Môi trường có nồng độ chất tan bằng với tế bào

LIVEWORKSHEETS